

Bản án số 89/2024/HC-PT

Ngày 31 - 01 - 2024

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực xây dựng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 727/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực xây dựng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 826/2023/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: 185/37 đường TCH05, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1;

Địa chỉ: 86 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phan Văn M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Có Văn bản số 1920/UBND-NCPC ngày 11/5/2023, đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Bà Hoàng Thị Ánh T2- Trưởng Phòng Pháp chế Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản yêu cầu số 1921/UBND-NCPC ngày 11/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1), (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mai Thị T3, (có mặt).

Địa chỉ: 185/37 đường TCH05, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Đ là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2020 và đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 01/6/2022, bản tự khai, biên bản đối thoại và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định sau:

1/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Văn Đ số: 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 (gọi tắt là: Quyết định số 195/QĐ-XPVPHC).

2/ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 (gọi tắt là: Quyết định số 3866/QĐ-UBND).

Với các lý do sau:

Sau khi có Giấy phép xây dựng số: 5725/GPXD-UBND ngày 26/8/2019 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp. Ông đã tiến hành xây dựng nhà theo giấy phép xong. Do phần sân phía trước nhà trống nên ông đã dựng hai cột sắt và tường bằng tôn bao quanh phần sân để bảo vệ tài sản, bảo vệ sự an toàn cho gia đình trong phần đất thuộc quyền sở hữu được cấp trong giấy chứng nhận. Đến ngày 24/12/2019, Đội Thanh tra xây dựng địa bàn Quận X lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự xây dựng với hành vi “xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng, xác định theo Giấy phép xây dựng số 5725/GPXD-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân Quận X. Cụ thể: Phát sinh công trình tường rào tại phần sân phía trước (thuộc lộ giới hẻm)”; Kết cấu: Tường bằng tôn, cột sắt; Hiện trạng vi phạm (cao 2,3m; Dài 3,7m) + (cao 2,5m; Dài 4m).

Sau khi lập biên bản vi phạm, gia đình đã tự tháo dỡ nhưng vẫn bị xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Văn Đ số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1.

Theo khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 thì công trình tường rào tại phần sân phía trước (thuộc lộ giới hẻm)”; Kết cấu: tường tôn, cột sắt; Hiện

trạng vi phạm (cao 2,3m; Dài 3,7m) + (cao 2,5m; Dài 4m) không phải là công trình xây dựng mà là phần rào bằng tôn để bảo vệ tài sản.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1, ông đã khiếu nại.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1. Giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Văn Đ số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1. Cũng không đúng.

Do vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại Văn bản số 2457/UBND-NCPC ngày 26/7/2021 và Văn bản 1919/UBND-NCPC ngày 11/5/2023 có cùng nội dung đối với yêu cầu của người khởi kiện, có nội dung như sau:

Biên bản vi phạm hành chính số 0004075/BB-VPHC ngày 24/12/2019 do Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng ghi nhận hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn Đ “xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng, xác định theo Giấy phép xây dựng số 5725 ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân Quận X. Cụ thể: Phát sinh công trình tường rào tại phần sân phía trước (thuộc lộ giới hẻm)”; Kết cấu: Tường tôn, cột sắt; Hiện trạng vi phạm (cao 2,3m; Dài 3,7m) + (cao 2,5m; Dài 4m) được lập theo đúng mẫu quy định và có chữ ký của 02 người chứng kiến, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Quyết định số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 đối với ông Nguyễn Văn Đ là đúng hành vi, trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn Đ khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 15/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND về việc không chấp nhận khiếu nại của ông Đ là đúng trình tự, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Do đó, người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 826/2023/HC-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 đối với ông Nguyễn Văn Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân T1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/6/20223 ông Nguyễn Văn Đ là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Việc xử phạt đúng quy định nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ. Ông Đ thừa nhận xây dựng hàng rào theo biên bản của Thanh tra Quận X nhưng xây để bảo vệ tài sản, đã tự tháo dỡ sau khi nhận biên bản ngày 25/12/2019. Hành vi vi phạm bị lập biên bản nhiều lần, tạm dừng thi công, xin giấy phép. Thanh tra Sở xây dựng lập hồ sơ đề nghị xử phạt đúng quy định. Ủy ban nhân dân Thành phố bác khiếu nại của ông Đ, phần xử lý phạt tiền và buộc tháo dỡ là đúng quy định. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 26/11/2020, ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông Nguyễn Văn Đ; Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 giải quyết khiếu nại của ông Đ.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPVPHC ngày

16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 đối với ông Nguyễn Văn Đ do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Hồ Chí Minh giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và hình thức phạt chính là phạt tiền với số tiền 55.000.000 đồng là đúng quy định theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 139/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 trong thời hạn giải quyết khiếu nại, đúng thẩm quyền theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Ông Nguyễn Văn Đ đã tiến hành thi công theo Giấy phép xây dựng số 5725/GPXD-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân Quận X. Trong quá trình thi công, Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng đã tiến hành kiểm tra theo Thông báo số 6635/TB-TT-D9 ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Thông báo số 6923/TB-TT-D9 ngày 17 tháng 9 năm 2019 ông Đ đều thực hiện đúng theo Giấy phép.

Ngày 16/10/2019, Ủy ban nhân dân Quận X có Văn bản số 10765/UBND-ĐT về việc trả lời đơn đề nghị điều chỉnh thiết kế công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ của ông Nguyễn Văn Đ trong đó có nội dung “...Nhằm tránh phát sinh tranh chấp và khiếu nại. Ủy ban nhân dân Quận X đề nghị Ủy ban nhân dân phường T theo dõi quá trình xây dựng của ông Nguyễn Văn Đ – bà Mai Thị T3 theo đúng Giấy phép xây dựng...”.

Ngày 26/11/2019, Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, Quận X và Ban điều hành khu phố 10 kiểm tra, ghi nhận phần sân phía trước có đào 02 hố móng, chưa đổ bê tông. Tổ công tác yêu cầu ngưng thi công phần sân phía trước và lấp lại 02 hố móng khôi phục lại hiện trạng ban đầu; Đồng thời hướng dẫn chủ đầu tư xin phép xây dựng nếu muốn xây dựng phần sân phía trước. Bà Mai Thị T3 cam kết sẽ lấp lại 02 hố móng.

Ngày 20/12/2019, Ủy ban nhân dân phường T, Quận X lập biên bản ghi nhận có dựng cột sắt, vách tôn tại phần sân phía trước với hiện trạng: (cao 2,3m; Dài 4m) yêu cầu ngưng thi công. Nếu không chấp hành sẽ xử lý theo quy định. Chủ đầu tư không ký tên vào biên bản.

Ngày 23/12/2019, Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, Quận X lập biên bản ghi nhận có dựng cột sắt, vách tôn tại phần sân phía trước với hiện trạng: (cao 2,3m; Dài 4m) phần công trình này nằm ngoài phần được cấp phép xây dựng. Tổ công tác yêu cầu chủ đầu tư tự tháo dỡ phần công trình không được cấp phép. Nếu không chấp hành sẽ xử lý theo quy định. Chủ đầu tư không ký tên vào biên bản.

Ngày 24/12/2019, Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, Quận X lập Biên bản vi phạm hành chính số 0004075/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Đ. Cụ thể như sau: “Xây dựng công trình vi phạm chỉ giới xây dựng, xác định theo Giấy phép xây

dựng số 5725 ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân Quận X. Phát sinh công trình tường rào tại phần sân phía trước thuộc lộ giới hẻm phía Bắc (MSH: 242), lộ giới hẻm phía Tây 08m (MSH: 242). Kết cấu tường tôn, cột sắt. Hiện trạng vi phạm: cao 2,3m; dài 3,7m và cao: 2,5m; dài 04m. Trệt, 02 lầu. Quy định tại b khoản 7 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ. Biên bản được lập do Tổ viên - chuyên viên Trần Minh Q, Công chức Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng theo Quyết định số 728/QĐ-TT-HCTH ngày 02/4/2019 của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/12/2019, Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng đã làm việc với ông Đ, bà T3 triển khai Biên bản vi phạm và bà T3 đã ký, nhận Biên bản.

Như vậy, Biên bản vi phạm hành chính số 0004075/BB -VPHC do chuyên viên Trần Minh Q, công chức Đội Thanh tra địa bàn Quận X thuộc Thanh tra Sở Xây dựng lập là đúng hiện trạng vi phạm, và người có thẩm quyền lập biên bản.

Người khởi kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho rằng phần vi phạm theo biên bản ngày 24/12/2019 không phải là công trình xây theo Điều 10 khoản 3 Luật xây dựng vì chỉ là cột sắt liên kết với những tấm tôn vây lại phần sân trống phía trước nhà để bảo vệ tài sản đang thi công và tài sản gia đình cũng như tính mạng của những người trong gia đình. Mặt khác, theo Điều 89 khoản 2 điểm c và Điều 131 của Luật xây dựng thì phần tường tôn theo Biên bản là công trình xây dựng tạm phục vụ thi công công trình chính thì được miễn giấy phép và có thời hạn phục vụ cho công trình chính là không có căn cứ vì ngay sau khi có Giấy phép xây dựng, ông Đ, bà T3 đã tiến hành khởi công xây dựng và các Biên bản kiểm tra được lập vào các ngày 07/9/2019, 23/9/2019, 26/11/2019 là đúng với thực trạng lúc thi công thì không có phần vi phạm theo Biên bản ngày 24/12/2019.

Ông Đ cho rằng: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 gây nhầm lẫn và không thi hành được khi nêu “Buộc tháo dỡ phần công trình vi phạm chỉ giới xây dựng, cụ thể: phát sinh công trình tường rào tại phần sân phía trước (thuộc lộ giới hẻm) cao 2,3m dài 3,7m và cao 2,5m dài 4m, kết cấu cột sắt, tường tôn; hiện trạng trệt hai lầu. Quyết định buộc tháo dỡ cả phần nhà “trệt 2 lầu”. Cách hiểu của ông Đ không chính xác. Quyết định ghi rõ phần phải tháo dỡ.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 đối với ông Nguyễn Văn Đ là đúng thẩm quyền, đúng hành vi vi phạm theo các quy định của Luật xây dựng và Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ông Nguyễn Văn Đ đã khiếu nại Quyết định đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1. Cơ quan có thẩm quyền đã thụ lý, tổ chức đối thoại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 không chấp khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ là trong thời hạn giải quyết khiếu nại, đúng thẩm quyền và theo quy định pháp pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Ông Đ kháng cáo không đưa ra được chứng cứ để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đ phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 32; 116; Điều 193; khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 826/2023/HC-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

[1] Về yêu cầu của người khởi kiện:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1 đối với ông Nguyễn Văn Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3866/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T1.

[2] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2019/0093310 ngày 18/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2022/0001720 ngày 06/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu (An - Trúc).

Đinh Ngọc Thu Hương